

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 34/2026/DS-ST
Ngày 03 - 04 - 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình
Ông Lê Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Việt Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 352/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2026/QĐST-DS ngày 18/3/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ CN Đ, A P, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T - Trưởng bộ phận Xử lý nợ pháp lý và ông Nguyễn Văn C - Chuyên viên Xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V1 và số 128355/08-2025-KHCN ngày 22/8/2025 của Trưởng Phòng xử lý nợ pháp lý KHCN V1). Ông C có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Quốc H, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ D phường T (cũ là phường T, quận T), thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:**

Ngân hàng TMCP V cho ông Lê Quốc H vay vốn theo Hợp đồng cho vay số 215173036816312700, số hồ sơ giải ngân LD2436201339 ngày 27/12/2024: Số tiền vay/hạn mức 276.100.000đ, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng; Trả nợ gốc, lãi: hàng tháng; Lãi suất cho vay: Lãi suất trong hạn: 26%/năm (có điều chỉnh), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và các điều khoản khác.

Quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông H chỉ trả được 1.218.964 đồng nợ lãi là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 01/01/2025 nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn ngày 05/02/2025. V1 đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Khoản vay này chúng tôi chưa bán nợ cho tổ chức, cá nhân nào.

Tính đến ngày 03/4/2026, ông Lê Quốc H còn nợ V1 số tiền là 397.609.310đ (Ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, ba trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc 276.100.000đ, lãi khoản vay 121.509.310đ.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Quốc H thanh toán cho V1 tổng số tiền nêu trên và tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

* **Bị đơn ông Lê Quốc H** không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng:**

- **Về thủ tục tố tụng:** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là ông Lê Quốc H vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

- **Về nội dung vụ án:** Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 1 Điều 3 Thông tư 14/2017/ TT- NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng N; điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N; Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng N về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Lê Quốc H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 03/4/2026 là 397.609.310đ (Ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, ba trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc 276.100.000đ, lãi khoản vay 121.509.310đ.

Kể từ ngày 04/4/2026 ông Lê Quốc H phải chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 215173036816312700, số hồ sơ giải ngân LD2436201339 ngày 27/12/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho V1.

Về chi phí tố tụng, án phí: Ông Lê Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP V (V1) khởi kiện yêu cầu ông Lê Quốc H thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng; đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự.

Theo Hợp đồng cho vay ngày 27/12/2024 ông Lê Quốc H cung cấp địa chỉ tại Tổ D phường T, quận T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng. Theo Biên bản xác minh ngày 27/11/2025 tại Công an phường T: Ông Lê Quốc H hiện nay không còn cư trú tại địa chỉ trên mà chuyển đến đăng ký thường trú tại Tổ C phường H, thành phố Đà Nẵng; không rõ thời gian chuyển đi cụ thể. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 27/11/2025: Ông Lê Quốc H có đăng ký thường trú tại địa chỉ tổ C phường H, thành phố Đà Nẵng từ ngày 28/7/2022 nhưng hiện nay không còn cư trú, sinh sống; đi đâu không rõ.

V1 chỉ biết địa chỉ của ông Lê Quốc H cung cấp trong hợp đồng tín dụng, thời gian đầu ông H có trả nợ lãi nhưng ông H thay đổi địa chỉ, đi đâu không rõ và không cung cấp cho V1 là cố tình trốn tránh; V1 đề nghị Tòa án không đăng thông tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng.

Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Bị đơn Lê Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ông Lê Quốc H vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số 215173036816312700, số hồ sơ giải ngân LD2436201339 ngày 27/12/2024: Số tiền vay/hạn mức 276.100.000đ, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng; Trả nợ gốc, lãi: hàng tháng; Lãi suất cho vay: Lãi suất trong hạn: 26%/năm (có điều chỉnh), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và các điều khoản khác.

Như vậy, Hợp đồng tín dụng nêu trên thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên; đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông H chỉ trả được 1.218.964 đồng nợ lãi là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 01/01/2025 nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn ngày 05/02/2025. V1 đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Khoản vay này V1 chưa bán nợ cho tổ chức, cá nhân nào.

Xét, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, là người có lỗi trong việc chậm thanh toán tiền nợ. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng nên được HĐXX chấp nhận buộc ông H phải thanh toán cho V1 tổng số tiền tính ngày 03/4/2026 là 397.609.310đ (Ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, ba trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc 276.100.000đ, lãi khoản vay 121.509.310đ.

Kể từ ngày 04/4/2026 ông Lê Quốc H phải chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 215173036816312700, số hồ sơ giải ngân LD2436201339 ngày 27/12/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho V1.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn V1 được chấp nhận nên bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP V đối với ông Lê Quốc H.

Buộc ông Lê Quốc H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 03/4/2026 là 397.609.310đ (Ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, ba trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc 276.100.000đ, lãi khoản vay 121.509.310đ.

Kể từ ngày 04/4/2026 ông Lê Quốc H phải chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 215173036816312700, số hồ sơ giải ngân LD2436201339 ngày 27/12/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho V1.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm số tiền 19.880.000đ (Mười chín triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng) ông Lê Quốc H phải chịu.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.058.662đ (Tám triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0003317 ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 03/4/2026; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp

